

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12 / 6 / 14

VINPOCETIN 5 mg

SDK: XX-XXXX-XX

Thành phần: Mỗi viên chứa 5mg Vinpocetin
Chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo
Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
Tiêu chuẩn: TCCS.

(Rx) Thuốc bán theo đơn

GMP-WHO

VINPOCETIN 5 mg



Hộp 2 vỉ x 25 viên nén



VINPOCETIN 5 mg

SDK: XX-XXXX-XX

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
CÔNG TY CP DƯỢC - VTYT NGHỆ AN
68 - Nguyễn Sỹ Sách, TP Vinh, Nghệ An

(Rx) Prescription drugs

GMP-WHO

VINPOCETIN 5 mg



Box of 2 blisters x 25 tablets

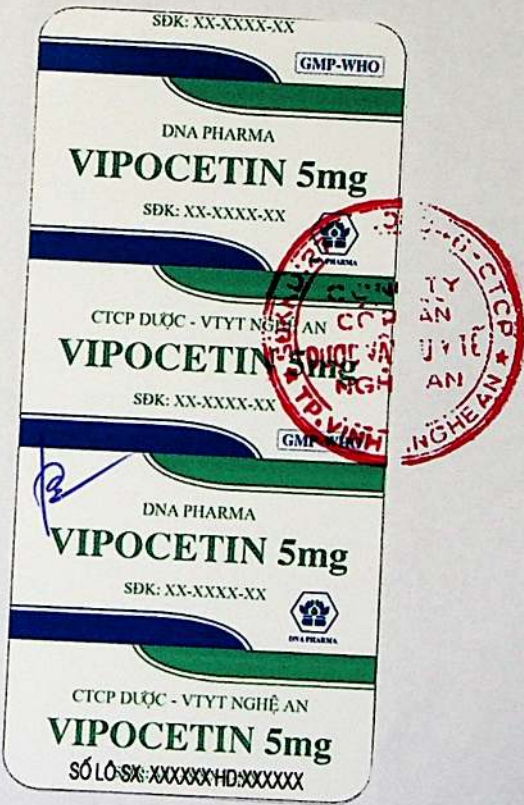


NGHE AN PHARMACEUTICAL
AND MEDICAL EQUIPMENT J.S.C

Số lô SX:
NSX:
HD:



NHÃN VỈ



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Tên thuốc: Vinpocetin

Công thức cho 1 viên:

Vinpocetin.....5 mg.

Tá dược: Lactose, Amylum tritici, Cellulose microcrystalline, Colloidal silicon dioxide, PVA 205, Sodium starch glycolate, Magnesi stearat và 01 viên.

Dạng bào chế của thuốc: Viên nén.

Các đặc tính dược lực học:

Vinpocetin làm giảm những tác dụng có hại của những phản ứng độc tế bào gây bởi sự kích thích của các acid amin; ức chế các kênh Na^+ và Ca^{++} phụ thuộc điện thế, các phụ thể NMDA và AMPA; làm tăng tác dụng bảo vệ thần kinh của Adenosin.

Vinpocetin thúc đẩy sự trao đổi chất của não bằng cách làm tăng thu nhận glucose và O_2 , và làm tăng tiêu thụ các chất này tại mô não. Cải thiện sự chịu đựng tình trạng thiếu Oxy trong máu não, tăng vận chuyển Glucose - nguồn năng lượng đặc biệt cho não - qua hàng rào máu não, chuyển sự chuyển hóa glucose về chu trình hiếu khí thuận lợi hơn về mặt năng lượng, ức chế chọn lọc enzym cGMP - Phosphodiesterase (PDE) phụ thuộc Ca^{++} -calmodulin, tăng hàm lượng cAMP và cGMP trong não.

Vinpocetin làm tăng nồng độ ATP và tỷ số ATP/AMP, làm tăng luân chuyển norepinephrin và serotooin của não, kích thích hệ Noradrenergic hướng lên. Ức chế tập kết tiểu cầu, làm giảm sự tăng độ nhớt máu bệnh lý; làm tăng độ biến dạng hồng cầu và ức chế sự lấy adenosin của hồng cầu; làm tăng sự vận chuyển O_2 trong các mô bằng cách làm giảm ái lực đối với O_2 của hồng cầu. Chọn lọc tăng lưu lượng máu não, tăng cung cấp máu cho não; làm giảm sức kháng mạch não mà không ảnh hưởng đến các tham số tuần hoàn toàn thân (huyết áp, cung lượng tim, mạch, sức kháng ngoại biên thành phần), tăng lưu lượng máu đến các khu vực thiếu máu cục bộ.

Các đặc tính dược động học:

- Vinpocetin uống trong lúc đói (dạ dày trống rỗng) tỷ lệ hấp thu 6,7%, uống cùng với thức ăn thì tỷ lệ hấp thu 60 - 100%. Vinpocetin vào trong máu và đạt nồng độ tối đa sau khi uống hay tiêm từ 1 - 1,5 giờ, thời gian bán phân hủy của Vinpocetin là 1- 2 giờ và phần lớn Vinpocetin bị loại bỏ ra khỏi cơ thể sau 8 giờ.

- Vinpocetin qua được hàng rào máu não và được hấp thụ bởi các mô não. Vinpocetin được ưu tiên hấp thụ trong hệ tuần hoàn gấp đôi mức độ được dự kiến phân bố cho toàn cơ thể. Sinh khả dụng của thuốc khoảng $56,6\% \pm 8,9\%$. Vinpocetin không biến đổi có thể không phát hiện trong nước tiểu.

Chỉ định: Hỗ trợ điều trị:

- Rối loạn tuần hoàn não cấp và mạn tính.
- Giảm thính giác và thị lực.
- Chóng mặt và hội chứng Ménière.
- Suy tuần hoàn đáy mắt và màng mạch.

Liều dùng và cách dùng, đường dùng:

Dùng theo đường uống:

- Uống 1- 2 viên/lần x 3 lần/ngày.
- Liều duy trì: uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày.

Nên uống sau khi ăn.

Chống chỉ định:

- Phụ nữ có thai.
- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Thận trọng:

- Thuốc không dùng cho phụ nữ có thai; người bị thiếu máu cơ tim cục bộ nặng hoặc loạn nhịp tim nặng (cấm dùng thuốc tiêm Vinpocetin).



- Vinpocetin có tác dụng giãn mạch gây hạ huyết áp. Cần theo dõi chặt chẽ khi dùng cho người huyết áp thấp.

- Một số người có phản ứng nôn nao khi uống Vinpocetin vào lúc bụng rỗng (có khi sau khi uống thuốc bị nôn ngay). Để tránh tác dụng phụ này nên ăn nhẹ trước khi uống thuốc.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Không dùng được.

Sử dụng cho người đang lái tàu xe và vận hành máy móc: không dùng được.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Các tác dụng không mong muốn rất hiếm.

- Tim mạch: Hạ huyết áp tạm thời, hiếm khi nhịp tim nhanh hoặc ngoại tâm thu.

- Thần kinh: Rối loạn giấc ngủ, choáng váng nhức đầu và yếu mệt có thể xảy ra, mặc dầu chúng có thể là những dấu hiệu của bệnh cơ bản.

Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Tương tác thuốc:

- Chưa thấy có tài liệu công bố về tương tác thuốc đối với dạng bào chế viên nén 5 mg.

Quá liều và xử trí:

Chưa có thông báo về sử dụng quá liều Vinpocetin. Tuy nhiên không dùng thuốc quá liều quy định.

Khi dùng thuốc quá liều cần tiến hành gây nôn và rửa dạ dày. Sau đó đưa đến cơ sở y tế gần nhất.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

Thông tin quy chế:

Để xa tầm tay trẻ em, đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ

CÔNG TY CP DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Số 68 - Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh, Nghệ An



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hùng